

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CN VN

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ IDICO

Khu công nghiệp Nhơn Trạch I - Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 02 a- DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

QUÝ II NĂM 2009

ĐẾN số 12.648
Ngày 30 tháng 7 năm 2009

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước	Lũy kế từ đầu năm
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	274.256.839.745	163.966.531.212	438.223.370.957
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02				-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		274.256.839.745	163.966.531.212	438.223.370.957
4 Giá vốn bán hàng	11	VI.27	267.084.908.727	157.537.517.794	424.622.426.521
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		7.171.931.018	6.429.013.418	13.600.944.436
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	186.980.750	60.498.071	247.478.821
7 Chi phí tài chính	22	VI.28	1.475.190.673	2.185.149.126	3.660.339.799
Trong đó: Chi phí lãi vay	23				-
8 Chi phí bán hàng	24		-	-	-
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.846.508.350	1.420.377.119	3.266.885.469
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		4.037.212.745	2.883.985.244	6.921.197.989
11 Thu nhập khác	31		962.749.628	2.145.434.843	3.108.184.471
12 Chi phí khác	32			327.270.000	327.270.000
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		962.749.628	1.818.164.843	2.780.914.471
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		4.999.962.373	4.702.150.087	9.702.112.460
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	739.700.588	495.537.659	1.235.238.247
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30			-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		4.260.261.785	4.206.612.428	8.466.874.213
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		533	526	1058

Người lập
(Ký, họ tên)

Phạm Thị Sương Mai

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Trần Thuý Hương

Lập, ngày 30 tháng 05 năm 2009

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
TRẦN VĂN PHÚ